

Căn cứ nghị quyết của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 17 tháng 12 năm 1958;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Vụ Trao đổi văn hóa với nước ngoài thuộc Bộ Văn hóa nay thuộc Thủ tướng phủ.

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Thủ tướng phủ và Bộ trưởng Bộ Văn hóa chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 5 tháng 2 năm 1959

K T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRƯỜNG CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH số 047-TTg ngày 14-2-1959

ấn định mức lợi suất tiền gửi của tư nhân, tiền gửi tiết kiệm, lợi suất tính vào số dư tài khoản thanh toán, lợi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6 tháng 5 năm 1951 thành lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Theo yêu cầu cải tạo và phát triển kinh tế có kế hoạch theo chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc;

Theo đề nghị của ông Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt-nam;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ấn định mức lợi suất tiền gửi của tư nhân, tiền gửi tiết kiệm, lợi suất tính vào số dư tài khoản thanh toán, lợi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng quốc gia Việt nam như sau:

A. Lợi suất tiền gửi của tư nhân:

- Kỳ hạn 12 tháng 0,4% một tháng
- — 6 — 0,3% —
- — 3 — 0,2% —
- Không kỳ hạn 0,1% —

B. Lợi suất tiền gửi tiết kiệm:

- Kỳ hạn 6 tháng 0,5% một tháng
- — 3 — 0,4% —
- Không kỳ hạn 0,3% —

C. Lợi suất tính vào số dư tài khoản thanh toán:

- Quốc doanh 0,1% một tháng
- Hợp tác xã (trừ HTX mua bán) 0,2% —

D. Lợi suất cho vay ngắn hạn:

- Quốc doanh nông nghiệp. . 0,3% một tháng

— Quốc doanh công nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, vận tải, bưu điện 0,4% một tháng

— Quốc doanh thương nghiệp và hợp tác xã mua bán 0,5% —

— Hợp tác xã tín dụng 0,4% —

— HTX sản xuất nông nghiệp . 0,4% —

— HTX thủ công nghiệp 0,5% —

— Cho vay trong định mức vốn lưu động (trừ thương nghiệp). 0,2%

— Cho vay thanh toán 0,2% —

— Cho vay thu mua thóc và các nông lâm, thổ, hải sản. . . 0,3% —

Điều 2. — Đối với các khoản nợ quá hạn, sau khi trích tài khoản rồi, nếu còn thiếu, thì ghi vào nợ quá hạn và lợi suất tăng thêm 50%.

Điều 3. — Những thẻ thực thi hành biểu lợi suất mới này do ông Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam ấn định.

Điều 4. — Các biểu lợi suất cũ trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Ông Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 2 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 049-TTg ngày 14-2-1959 về việc giám đốc và quản lý quỹ tiền lương đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Để đảm bảo tốt công tác lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh việc chấp hành chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời tăng cường công tác quản lý tài chính và tiền tệ, ngày 19 tháng 3 năm 1958 Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 148-TTg giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng quốc gia Việt nam tiến hành công tác kiểm soát quỹ tiền lương đối với các cơ quan Nhà nước và các xí nghiệp quốc doanh.

Nay, Thủ tướng phủ ra thông tư này giải thích mục đích, nội dung, nguyên tắc việc giám đốc và quản lý quỹ tiền lương để các Bộ và các xí nghiệp sản xuất chấp hành.

I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG

Hiện nay, nền kinh tế quốc dân ngày càng phát triển, số công nhân, viên chức ngày càng tăng,